TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **156**/2025/QĐST-HNGĐ	*TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 436/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôngồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Quốc Đ, sinh ngày 21/3/1995;

CCCD số 066095006764 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021

Địa chỉ thường trú: Thôn Q, xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (nay là Thôn Q, xã E, tỉnh Đăk Lắk)

Địa chỉ cư trú: Căn K Block II tầng 7 chung cư Đ, 221-223 đường T, Khu phố A, phường T, Thành phố C.

- Bà La Thị Như Q, sinh ngày 13/3/1999;

CCCD số 080199000478 do Bộ C cấp ngày 11/12/2024;

Địa chỉ thường trú: Số I đường B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (nay Khu phố A, xã T, tỉnh Tây Ninh);

Địa chỉ cư trú: Căn K Block II tầng 7 chung cư Đ, số B đường T, Khu phố A, phường T, Thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 7 năm 2025, ông Lê Quốc Đ và bà La Thị Như Q thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc Đ và bà La Thị Như Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72 ngày 17/11/2023 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (này xã E, tỉnh Đăk Lắk) cấp cho ông Lê Quốc Đ và bà La Thị Như Q không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có con chung

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí yêu cầu về hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Lê Quốc Đ và bà La Thị Như Q tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Đ, bà Q đã nộp theo biên lai số 0078604 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Đ, bà Q đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9, TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- UBND xã Ea Knuếc, tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương